

Bản án số: 36/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02-8-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị L - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ch - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn vào ngày 06/12/2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ch ngoại tình, tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Ch không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Ch theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Phương Th - Sinh ngày: 28/11/2012 và Nguyễn Hoàng Đ - Sinh ngày: 19/3/2020. Hiện các cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Ch đã biết được chị L khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thủ tục tổng đạt một số văn bản tổ tụng cho bị đơn chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L, cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch. Về con: Giao cháu Nguyễn Phương Th - Sinh ngày: 28/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Đ - Sinh ngày: 19/3/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn Ch. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tổ tụng cho anh Nguyễn Văn Ch biết việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ch vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 09/7/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Ch vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh Ch không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh Ch.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn ngày 06/12/2011, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do anh Ch ngoại tình, tính tình vợ chồng không còn hòa hợp, quan điểm sống của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị L và anh Ch sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2021, đại diện thôn 6, xã Nga Tiên cho biết anh Ch và chị L sau ngày kết hôn về chung sống tại nhà anh Ch, gần đây xảy ra mâu thuẫn, chị L cùng con về bên ngoại sinh sống từ tháng 5/2020 cho đến nay không thấy quay trở lại nhà anh Ch, nguyên nhân mâu thuẫn nghe nói là do anh Ch có quan hệ ngoại tình nên dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh Ch có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th - Sinh ngày: 28/11/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Đ - Sinh ngày: 19/3/2020. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả con. Nguyên vọng của cháu Th là được ở với mẹ.

HĐXX thấy, từ khi chị L làm đơn khởi kiện ra Tòa, anh Ch không có ý kiến gì về việc nuôi con, cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Đ đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên xử giao cả 02 cháu Th và Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị L, cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Nguyễn Phương Th - Sinh ngày: 28/11/2012 và Nguyễn Hoàng Đ - Sinh ngày: 19/3/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011021 ngày 14/4/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ch có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyển